BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 410 /QĐ-DHN

Hà Nội, ngày 11 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ dược học đợt tháng 6 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 828/BYT-QĐ ngày 29/9/1961 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc tách Trường Đại học Y dược thành 2 Trường Đại học Y khoa và Đại học Dược khoa trực thuộc Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 224/TTg ngày 24/5/1976 của Thủ tướng Chính phủ về việc đào tạo trên đại học ở trong nước;

Căn cứ Quyết định số 1142/QĐ-DHN ngày 15/12/2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Dược Hà Nội về việc ban hành Quy định về tổ chức và quản lý đào tạo thạc sĩ dược học;

Căn cứ Quyết định số 401/QĐ-DHN ngày 08/6/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Dược Hà Nội về việc thành lập Hội đồng xét tốt nghiệp sau đại học đợt tháng 6 năm 2021;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng xét tốt nghiệp sau đại học đợt tháng 6 năm 2021 số 253/BB-DHN ngày 11/6/2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Sau đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ dược học cho 01 học viên cao học khóa 22 (2017 – 2019) và 65 học viên khóa 24 (2019 – 2021); thuộc 6 chuyên ngành trong danh sách kèm theo Quyết định này gồm:

- Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc: 8 học viên
- Dược lý và dược lâm sàng: 22 học viên
- Dược liệu - Dược học cổ truyền: 06 học viên
- Hóa sinh dược: 06 học viên
- Kiểm nghiệm thuốc và độc chất: 06 học viên
- Tổ chức quản lý dược: 18 học viên

Điều 2. Học viên tốt nghiệp được giao nhiệm vụ và được hưởng quyền lợi do Nhà nước quy định đối với người có trình độ thạc sĩ kể từ ngày có Quyết định.

Điều 3. Các ông/bà Trưởng phòng Sau đại học, Tài chính kế toán, đơn vị có liên quan và các học viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (để b/c);
- Bộ Y tế (để b/c);
- Ban Giám hiệu;
- Lưu: VT, SĐH.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI

Đinh Thị Thanh Hải

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN TỐT NGHIỆP
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ DƯỢC HỌC ĐỢT THÁNG 6 NĂM 2021

(Kèm theo QĐ số: 1110 /QĐ-DHN ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Dược Hà Nội)

TT	Mã HV	Họ và tên	Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Số, ngày QĐ công nhận HVCH	Chuyên ngành
1	1911021	Trần Thu Hiền	Nữ	20/03/1995	Nghệ An	Số 1064/QĐ-DHN, 21/10/2019	Công nghệ dược phẩm và Bào chế thuốc
2	1911031	Mai Công Hưng	Nam	24/02/1992	Hải Dương	Số 1064/QĐ-DHN, 21/10/2019	Công nghệ dược phẩm và Bào chế thuốc
3	1911034	Phạm Đắc Hữu	Nam	10/08/1992	Ninh Bình	Số 1064/QĐ-DHN, 21/10/2019	Công nghệ dược phẩm và Bào chế thuốc
4	1911037	Nguyễn Văn Khuyến	Nam	24/03/1989	Bắc Giang	Số 1064/QĐ-DHN, 21/10/2019	Công nghệ dược phẩm và Bào chế thuốc
5	1911051	Lê Thị Bảo Ngọc	Nữ	05/08/1995	Hải Dương	Số 1064/QĐ-DHN, 21/10/2019	Công nghệ dược phẩm và Bào chế thuốc
6	1911065	Vũ Thị Thanh Thủy	Nữ	14/03/1981	Hà Nội	Số 1064/QĐ-DHN, 21/10/2019	Công nghệ dược phẩm và Bào chế thuốc
7	1911074	Lê Văn Tú	Nam	20/03/1992	Thanh Hóa	Số 1064/QĐ-DHN, 21/10/2019	Công nghệ dược phẩm và Bào chế thuốc
8	1911077	Trần Văn Vinh	Nam	01/06/1988	Hà Nội	Số 1064/QĐ-DHN, 21/10/2019	Công nghệ dược phẩm và Bào chế thuốc
9	1911001	Nguyễn Thị Thúy An	Nữ	01/09/1990	Lào Cai	Số 1064/QĐ-DHN, 21/10/2019	Dược lý và Dược lâm sàng
10	1911005	Nguyễn Xuân Bắc	Nam	27/09/1987	Thái Bình	Số 1064/QĐ-DHN, 21/10/2019	Dược lý và Dược lâm sàng
11	1911008	Trần Lê Vương Đại	Nam	26/11/1996	Hà Nội	Số 1064/QĐ-DHN, 21/10/2019	Dược lý và Dược lâm sàng
12	1911010	Lê Hoàng Giang	Nữ	15/04/1995	Quảng Trị	Số 1064/QĐ-DHN, 21/10/2019	Dược lý và Dược lâm sàng
13	1911014	Nguyễn Thị Hà	Nữ	06/12/1996	Bắc Ninh	Số 1064/QĐ-DHN, 21/10/2019	Dược lý và Dược lâm sàng
14	1911018	Hoàng Thị Mỹ Hạnh	Nữ	13/10/1980	TT Huế	Số 1064/QĐ-DHN, 21/10/2019	Dược lý và Dược lâm sàng
15	1911027	Nguyễn Thị Thanh Hòa	Nữ	13/03/1983	Hà Nội	Số 1064/QĐ-DHN, 21/10/2019	Dược lý và Dược lâm sàng
16	1911030	Vũ Thị Huyền	Nữ	21/08/1995	Vĩnh Phúc	Số 1064/QĐ-DHN, 21/10/2019	Dược lý và Dược lâm sàng
17	1911035	Đỗ Thị Hồng Khánh	Nữ	12/11/1990	Hà Nội	Số 1064/QĐ-DHN, 21/10/2019	Dược lý và Dược lâm sàng
18	1911040	Nguyễn Thị Thùy Linh	Nữ	28/08/1993	Quảng Trị	Số 1064/QĐ-DHN, 21/10/2019	Dược lý và Dược lâm sàng
19	1911043	Nguyễn Khắc Lý	Nam	26/09/1991	Hà Tĩnh	Số 1064/QĐ-DHN, 21/10/2019	Dược lý và Dược lâm sàng
20	1911045	Mạc Thị Mai	Nữ	20/05/1994	Hải Phòng	Số 1064/QĐ-DHN, 21/10/2019	Dược lý và Dược lâm sàng
21	1911046	Nguyễn Thanh Nga	Nữ	20/02/1989	Thanh Hóa	Số 1064/QĐ-DHN, 21/10/2019	Dược lý và Dược lâm sàng
22	1911047	Nguyễn Thị Thanh Nga	Nữ	01/03/1990	Hà Nội	Số 1064/QĐ-DHN, 21/10/2019	Dược lý và Dược lâm sàng
23	1911049	Đỗ Thị Bích Ngọc	Nữ	06/03/1996	Hà Nội	Số 1064/QĐ-DHN, 21/10/2019	Dược lý và Dược lâm sàng
24	1911050	Hồ Thị Ngọc	Nữ	25/04/1989	Nghệ An	Số 1064/QĐ-DHN, 21/10/2019	Dược lý và Dược lâm sàng
25	1911055	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	Nữ	08/03/1991	Yên Bái	Số 1064/QĐ-DHN, 21/10/2019	Dược lý và Dược lâm sàng
26	1911058	Nguyễn Thị Mai Phương	Nữ	08/03/1990	Bắc Ninh	Số 1064/QĐ-DHN, 21/10/2019	Dược lý và Dược lâm sàng
27	1911061	Hoàng Thị Kim Quý	Nữ	27/07/1993	Hà Tĩnh	Số 1064/QĐ-DHN, 21/10/2019	Dược lý và Dược lâm sàng

TT	Mã HV	Họ và tên	Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Số, ngày QĐ công nhận HVCH	Chuyên ngành
28	1911066	Nguyễn Thị Thủy	Nữ	15/04/1993	Hà Nội	Số 1064/QĐ-DHN, 21/10/2019	Dược lý và Dược lâm sàng
29	1911069	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	Nữ	20/08/1992	Nghệ An	Số 1064/QĐ-DHN, 21/10/2019	Dược lý và Dược lâm sàng
30	1711011	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	Nữ	27/10/1990	Nam Định	Số 877/QĐ-DHN, 25/10/2017	Dược lý và Dược lâm sàng
31	1911011	Lê Hương Giang	Nữ	24/10/1996	Hà Nội	Số 1064/QĐ-DHN, 21/10/2019	Dược liệu - Dược học cổ truyền
32	1911022	Vũ Thị Hiền	Nữ	27/09/1983	Thái Bình	Số 1064/QĐ-DHN, 21/10/2019	Dược liệu - Dược học cổ truyền
33	1911024	Đỗ Văn Hiệu	Nam	01/12/1991	Hà Nội	Số 1064/QĐ-DHN, 21/10/2019	Dược liệu - Dược học cổ truyền
34	1911064	Trần Thị Diễm Thùy	Nữ	23/05/1993	Đà Nẵng	Số 1064/QĐ-DHN, 21/10/2019	Dược liệu - Dược học cổ truyền
35	1911068	Hà Thùy Trang	Nữ	14/03/1991	Phú Thọ	Số 1064/QĐ-DHN, 21/10/2019	Dược liệu - Dược học cổ truyền
36	1911076	Hoàng Mạnh Tuấn	Nam	10/05/1991	Nam Định	Số 1064/QĐ-DHN, 21/10/2019	Dược liệu - Dược học cổ truyền
37	1911006	Nguyễn Thị Dung	Nữ	10/08/1986	Nghệ An	Số 1064/QĐ-DHN, 21/10/2019	Hóa sinh dược
38	1911013	Lê Ngọc Hà	Nữ	22/10/1987	Vĩnh Phúc	Số 1064/QĐ-DHN, 21/10/2019	Hóa sinh dược
39	1911015	Bùi Hoàng Hải	Nam	16/04/1995	Hà Nội	Số 1064/QĐ-DHN, 21/10/2019	Hóa sinh dược
40	1911016	Phạm Thanh Hải	Nữ	03/05/1995	Hải Phòng	Số 1064/QĐ-DHN, 21/10/2019	Hóa sinh dược
41	1911044	Nguyễn Thị Lý	Nữ	12/02/1994	Thanh Hóa	Số 1064/QĐ-DHN, 21/10/2019	Hóa sinh dược
42	1911053	Dương Thị Hồng Nhung	Nữ	13/08/1995	Bắc Ninh	Số 1064/QĐ-DHN, 21/10/2019	Hóa sinh dược
43	1911009	Hoàng Văn Đức	Nam	11/03/1988	Hà Nội	Số 1064/QĐ-DHN, 21/10/2019	Kiểm nghiệm thuốc và Độc chất
44	1911028	Lê Thị Huế	Nữ	25/12/1987	Hải Dương	Số 1064/QĐ-DHN, 21/10/2019	Kiểm nghiệm thuốc và Độc chất
45	1911029	Phạm Văn Hùng	Nam	27/12/1989	Yên Bái	Số 1064/QĐ-DHN, 21/10/2019	Kiểm nghiệm thuốc và Độc chất
46	1911036	Lê Đình Khánh	Nam	28/10/1988	Hà Nội	Số 1064/QĐ-DHN, 21/10/2019	Kiểm nghiệm thuốc và Độc chất
47	1911063	Đàm Thị Thu	Nữ	17/09/1983	Hải Dương	Số 1064/QĐ-DHN, 21/10/2019	Kiểm nghiệm thuốc và Độc chất
48	1911070	Nguyễn Thị Trang	Nữ	21/07/1991	Vĩnh Phúc	Số 1064/QĐ-DHN, 21/10/2019	Kiểm nghiệm thuốc và Độc chất
49	1911002	Vũ Tất An	Nam	20/05/1990	Hải Dương	Số 1064/QĐ-DHN, 21/10/2019	Tổ chức quản lý dược
50	1911003	Đào Quỳnh Anh	Nữ	15/02/1996	Hải Phòng	Số 1064/QĐ-DHN, 21/10/2019	Tổ chức quản lý dược
51	1911004	Nguyễn Mai Anh	Nữ	27/11/1996	LB Nga	Số 1064/QĐ-DHN, 21/10/2019	Tổ chức quản lý dược
52	1911007	Trần Thị Dung	Nữ	19/07/1983	Nam Định	Số 1064/QĐ-DHN, 21/10/2019	Tổ chức quản lý dược
53	1911012	Trần Ngọc Giang	Nữ	26/12/1994	Hà Nội	Số 1064/QĐ-DHN, 21/10/2019	Tổ chức quản lý dược
54	1911019	Trần Thị Hảo	Nữ	07/04/1990	Thái Bình	Số 1064/QĐ-DHN, 21/10/2019	Tổ chức quản lý dược
55	1911020	Nguyễn Thị Hằng	Nữ	30/12/1985	Hòa Bình	Số 1064/QĐ-DHN, 21/10/2019	Tổ chức quản lý dược
56	1911032	Trần Hoàng Hưng	Nam	07/06/1996	Hà Nội	Số 1064/QĐ-DHN, 21/10/2019	Tổ chức quản lý dược
57	1911033	Trần Thị Lan Hương	Nữ	27/12/1993	Hà Nội	Số 1064/QĐ-DHN, 21/10/2019	Tổ chức quản lý dược
58	1911048	Nguyễn Thúy Ngân	Nữ	12/05/1996	Quảng Ninh	Số 1064/QĐ-DHN, 21/10/2019	Tổ chức quản lý dược

TT	Mã HV	Họ và tên	Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Số, ngày QĐ công nhận HVCH	Chuyên ngành
59	1911054	Nguyễn Thị Nhung	Nữ	26/08/1986	Hà Nội	Số 1064/QĐ-DHN, 21/10/2019	Tổ chức quản lý dược
60	1911056	Trương Đình Phong	Nam	29/09/1994	Hải Phòng	Số 1064/QĐ-DHN, 21/10/2019	Tổ chức quản lý dược
61	1911059	Hoàng Thị Nguyệt Phương	Nữ	20/11/1990	Hà Nội	Số 1064/QĐ-DHN, 21/10/2019	Tổ chức quản lý dược
62	1911060	Nguyễn Kim Phượng	Nữ	08/05/1996	Hà Nội	Số 1064/QĐ-DHN, 21/10/2019	Tổ chức quản lý dược
63	1911067	Đặng Thu Trang	Nữ	20/08/1995	Tuyên Quang	Số 1064/QĐ-DHN, 21/10/2019	Tổ chức quản lý dược
64	1911072	Phan Tô Đình Trung	Nam	18/07/1996	Nghệ An	Số 1064/QĐ-DHN, 21/10/2019	Tổ chức quản lý dược
65	1911073	Trần Đình Trường	Nam	22/07/1989	Hưng Yên	Số 1064/QĐ-DHN, 21/10/2019	Tổ chức quản lý dược
66	1911075	Nguyễn Anh Tú	Nam	17/12/1996	Hà Nội	Số 1064/QĐ-DHN, 21/10/2019	Tổ chức quản lý dược

Danh sách có 66 học viên, gồm 3 trang